

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 6 - 2022

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Mai Khanh và ông Trần Xuân Thành.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Văn Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.**

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 135/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm 5, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An; **vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.**

- *Bị đơn:* Anh Dương Văn Ng, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 4, xã H1, huyện H, tỉnh Nghệ An; hiện cư trú tại: Công ty TNHH Nguyên Kỳ, Tầng 1, Số 114, đường Liên Thành, khu Trung Hòa, thành phố Đà Bắc, Đà Loan; **vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 09/12/2021 và bản tự khai đề ngày 03/6/2022, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:*

Chị Trần Thị H và anh Dương Văn Ng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An vào ngày 24/12/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với bố mẹ chồng tại xã H1, huyện H, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian, đến năm 2014 anh Dương Văn Ng đi xuất khẩu lao động tại Đà Loan, thời gian đầu vợ chồng vẫn liên lạc quan tâm nhau, đến năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do tính tình và quan điểm sống không giống nhau và sống xa cách nhau nên không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Văn Ng.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương Quốc D, sinh ngày 01/01/2012. Hiện tại, cháu D đang ở với chị H. Nếu ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao cháu D cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị Trần Thị H còn có 01 con riêng chưa làm thủ tục khai sinh, Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo bản tự khai, ý kiến về việc xin ly hôn, giấy ủy quyền, đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Dương Văn Ng trình bày:*

Anh và chị Trần Thị H kết hôn với nhau năm 2011, sau một thời gian sinh sống anh Ng và chị H không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, quan điểm bất đồng nên cuộc sống gia đình không êm ấm nên vợ chồng sống ly thân nhiều năm nay. Hiện tại anh Ng đang đi xuất khẩu lao động và chị H ở nhà làm đơn ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Dương Quốc D, sinh ngày 01/01/2012. Nếu ly hôn, anh Ng đề nghị giao cháu D cho anh nuôi dưỡng.

Theo anh Ng trình bày, ngoài con chung là cháu Dương Quốc D với anh thì chị H còn có 01 con riêng tên là Trần Ngọc H, sinh ngày 01/11/2021 tên là Trần Ngọc H. Cháu H là con riêng của chị H không liên quan đến anh Ng nên việc chăm sóc nuôi dưỡng cháu H là trách nhiệm của chị H, anh Ng đã làm đơn từ chối nhận con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Ng hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, không thể về nước để tham gia xét xử vụ án. Do đó, anh ủy quyền cho chị Trần Thị H1; địa chỉ: Số nhà 3A, ngõ 62, đường N, khối V, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An làm toàn bộ thủ tục thay cho anh. Đồng thời, anh đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị H đang cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam làm đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Dương Văn Ng đang cư trú tại Đài Loan; trước khi xuất cảnh, anh Ng có địa

chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về thủ tục hòa giải: Bị đơn anh Dương Văn Ng đang ở nước ngoài. Vụ kiện thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Dương Văn Ng đang ở nước ngoài nên vắng mặt tại phiên tòa nhưng có gửi hộ chiếu, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt (được hợp pháp hóa lãnh sự, có chứng thực của Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc) đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị H và anh Ng phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về các tài liệu và chứng cứ mà các bên đã cung cấp cho Tòa án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Dương Văn Ng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An vào ngày 24/12/2010, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau một thời gian thì do hoàn cảnh vợ chồng khó khăn anh Ng đi xuất khẩu lao động sang Đài Loan cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống xa cách nhau, không quan tâm lẫn nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân. Hiện tại, chị H và anh Ng đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên mong muốn ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Dương Văn Ng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Trần Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Dương Văn Ng có 01 con chung cháu tên là Dương Quốc D, sinh ngày 01/01/2012, hiện cháu D đang ở với chị H và được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Nguyên vọng của chị H phù hợp với nguyện vọng của con, đó là: Giao cho chị Trần Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Dương Quốc D, sinh ngày 01/01/2012 cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H chưa có yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con và hoàn cảnh thực tế, đúng quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Trần Thị H và anh Dương Văn Ng không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 37; Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; Điều 478; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Dương Văn Ng được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Dương Quốc D, sinh ngày 01/01/2012 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Dương Văn Ng.

Sau khi ly hôn, anh Dương Văn Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự

3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị H và anh Dương Văn Ng không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011898 ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Trần Thị H đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Anh Dương Văn Ng có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Hưng Phúc,  
huyện Hưng Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Mỹ Hải**